

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh viêm gan vi rút
trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022- 2025

Căn cứ Quyết định số 4531/QĐ-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ Y tế về việc "Ban hành kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2021 - 2025"; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh Viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm lây truyền vi rút viêm gan, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do viêm gan vi rút.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan

a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B:

Mục tiêu: Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%

Chỉ tiêu:

- 100% bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.

- Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh:

+ Giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 85%

+ Giai đoạn 2026-2030: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 90%

- Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3).

b) Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

Mục tiêu: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con.

Chỉ tiêu:

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 70%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị trên 70%.

c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

Mục tiêu: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế.

Chỉ tiêu:

- 100% tiêm an toàn trong các cơ sở y tế.
- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

d) Can thiệp giảm tác hại

Mục tiêu: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy.

Chỉ tiêu:

- Đảm bảo cung cấp ít nhất 300 bơm kim tiêm cho một người tiêm chích ma túy trong một năm.
- 30% người nghiện chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

e) An toàn truyền máu

Mục tiêu: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

Chỉ tiêu:

- 100% đơn vị máu được sàng lọc.
- Trên 95% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT.
- 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

f) Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

Mục tiêu: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C.

Chỉ tiêu:

- 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.
- 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.
- 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.
- 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.
- 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C.
- 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

Mục tiêu:

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan.
- Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Vận động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, chính quyền các địa phương

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút. Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện công tác phòng chống viêm gan vi-rút tại địa phương hàng năm.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến

- Tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là Viêm gan vi rút B và Viêm gan vi rút C.

- Rà soát, biên tập lại các tài liệu tập huấn liên quan đến viêm gan vi rút, đảm bảo các tài liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ thông tin về dự phòng, chẩn đoán và điều trị bệnh viêm gan vi rút.

3. Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan

3.1. Tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B

a) Viêm gan B sơ sinh

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại các trạm y tế, phòng sinh khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nơi có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Từng bước triển khai tiêm vắc xin viêm gan B

tại nhà cho trẻ sơ sinh được sinh tại nhà tại các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc nơi tập quán sinh tại nhà còn phổ biến. Vận động việc sinh con tại các cơ sở y tế có sinh để mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau quá trình sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời.

- Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài trạm y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

d) Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo chất lượng

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B sản xuất trong nước cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên.

- Cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế

- Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.

- Giám sát việc thực hành tiêu an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Triển khai hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở chạy thận nhân tạo.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh:

- Rà soát, tham mưu triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Can thiệp giảm tác hại

Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV/AIDS và vi rút viêm gan C.

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.

- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

3.5. An toàn truyền máu

- Thành lập phòng tham chiếu xét nghiệm sàng lọc vi rút viêm gan trong chương trình an toàn truyền máu.

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

- Triển khai hệ thống quản lý chất lượng tại tất cả các cơ sở xét nghiệm lâm sàng lọc máu đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO 15189.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

- Cập nhật tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

3.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

4.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm tải lượng vi rút tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh và tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- Huy động nguồn lực thực hiện xét nghiệm vi rút viêm gan cho các nhóm quần thể đích bao gồm cả trong trại giam và các cơ sở khép kín.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

4.2. Xây dựng mạng lưới phòng xét nghiệm viêm gan vi rút

- Thiết lập phòng xét nghiệm tham chiếu về viêm gan vi rút.

- Tăng cường triển khai quản lý chất lượng (QMS) và ngoại kiểm (EQAS) theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại các phòng xét nghiệm viêm gan vi rút.

- Thiết lập quy trình đánh giá chất lượng sinh phẩm xét nghiệm viêm gan B, C theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc sử dụng thông tin về đánh giá sinh phẩm do Tổ chức Y tế thế giới thực hiện thông qua chương trình tiên kiểm định.

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

4.3. Điều trị viêm gan vi rút

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến từ tuyến quận/huyện đến tuyến trung ương trong quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút. Tổ chức các khóa đào tạo và đào tạo liên tục về viêm gan bao gồm áp dụng các hình thức đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, đến tuyến huyện/thành/thị được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

4.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

4.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị

- Thúc đẩy khả năng tiếp cận thuốc điều trị viêm gan đối với bệnh nhân một cách dễ dàng và có các giải pháp phòng tránh khan hiếm nguồn cung trên thị trường.

- Áp dụng các chính sách chi trả bảo hiểm y tế phù hợp đối với các trường hợp điều trị bệnh viêm gan vi rút C để giảm tỷ lệ đồng chi trả cho người bệnh nhằm tăng cường tiếp cận với điều trị cho người bệnh tại các tuyến theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút

5.1. Triển khai các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về phòng chống bệnh viêm gan vi rút và giảm kỳ thị, phân biệt đối xử.

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; Xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Do HIV và viêm gan vi rút có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm viêm gan vi rút trong nhóm người nhiễm HIV cao nên tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm trong nhóm nguy cơ cao đảm bảo tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

5.2. Huy động nguồn lực và vận động sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, xã hội và cộng đồng trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan.

- Vận động lãnh đạo chính quyền địa phương và huy động nguồn lực cho chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội để ủng hộ và tham gia chương trình phòng, chống viêm gan vi rút.

- Khuyến khích, vận động sự tham gia của cộng đồng, cộng đồng bị ảnh hưởng trong việc xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ các chương trình, kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

III. KINH PHÍ

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về truyền thông

- Kinh phí triển khai các hoạt động khác trong Kế hoạch sử dụng nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị, địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các chương trình, đơn vị chủ động xây dựng và bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng, chống viêm gan theo lĩnh vực thực hiện.

- Huy động kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức chính trị xã hội trong nước và các tổ chức quốc tế tham gia trong chương trình quốc gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống viêm gan vi rút tại cơ quan, đơn vị, địa phương hàng năm và vận động người dân tham gia.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông để tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh. Phối hợp với các sở, ngành khác trong việc huy động lực lượng, huy động cộng đồng tham gia phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút tại địa phương.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách tỉnh trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; Trung tâm Y tế các huyện, thị xã và thành phố vinh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, các Viện, Bệnh viện tuyến

Trung ương; Tuân thủ các quy trình chuẩn về phòng nhiễm khuẩn trong bệnh viện, thực hiện tốt việc khám, sàng lọc để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm vi-rút viêm gan để điều trị, quản lý kịp thời hạn chế các biến chứng.

- Chỉ đạo triển khai vắc xin viêm gan B cho trẻ em tại các điểm tiêm chủng và trẻ sơ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh đạt tỷ lệ đề ra, đảm bảo an toàn, không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ tiêm chủng vắc xin viêm gan B đạt thấp.

- Chỉ đạo các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh, phòng tiêm chủng thực hiện việc nhập thông tin tất cả các trẻ sơ sinh trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế về các hướng dẫn chuyên môn giám sát và phòng chống viêm gan vi rút, tổ chức tốt các chương trình, dự án liên quan nhằm đạt được các kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo rà soát, chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng (tư nhân và công lập) trên địa bàn phải đạt tiêu chuẩn kho GSP theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

2. Sở Tài chính

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên ngân sách tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền vận động người dân tiêm chủng phòng bệnh, thực hiện nếp sống lành mạnh và các biện pháp phòng, chống viêm gan vi rút trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm truyền tải thông tin đến với người dân.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp Sở Y tế tăng cường triển khai công tác truyền thông phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút và chỉ đạo, bố trí lực lượng, phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của huyện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo. Ban hành kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút của huyện, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các ngành có liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện kế hoạch, hỗ trợ nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp.



6. Các sở, ban, ngành thành viên của BCD phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên người cấp tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với ngành y tế tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để cộng đồng và nhân dân hiểu rõ sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút. Tích cực tham gia, hưởng ứng công tác phòng chống tại gia đình và cộng đồng.

Trên đây là hành Kế hoạch Phòng, chống bệnh Viêm gan vi rút trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2022 - 2025. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố Vinh và các đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện đảm bảo nội dung, yêu cầu./. *VL*

Nơi nhận: *✓*

- Bộ Y tế (b/c);
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- CT, PCT.VX UBND tỉnh(b/c);
- CVP, PVP. VX UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CV (Toàn). *ang*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Bùi Đình Long